TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 335/2023/HSST
Ngày 09/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 323/2023/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2023/HSST-QĐ ngày 31/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T - Sinh ngày: 07/10/1995, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; họ và tên cha: Nguyễn Văn T1 - Sinh năm: 1973, họ và tên mẹ: Trịnh Thị L - Sinh năm: 1975; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/4/2023 cho đến nay (bị tạm giữ từ ngày 21/4/2023 đến ngày 30/4/2023), hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Văn H - Sinh ngày: 23/9/1991, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; họ và tên cha: Lê Văn L1 - Sinh năm: 1950, họ và tên mẹ: Phạm Thị Y - Sinh năm: 1955; bị cáo có vợ là Phạm Thị H1 - Sinh năm: 1993; bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/4/2023 (bị tạm giữ từ ngày 21/4/2023 đến ngày 30/4/2023), hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Văn K - Sinh ngày: 07/6/1991, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; họ và tên cha: Lê Văn B - Sinh năm: 1969, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1972; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T2 - Sinh năm: 1992; bị cáo có 02 con, sinh năm: 2013 và 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/4/2023 (bị tạm giữ từ ngày 21/4/2023 đến ngày 30/4/2023), hiện có mặt tại phiên tòa.

+ ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1. Bà Đỗ Thị Diễm H2, sinh năm: 1975, địa chỉ: Số I đường V, tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Đoàn Thị Phương K1, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Hồ Thị Phương T3, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn F, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà Hồ Thị Thục Q, sinh năm 1987, địa chỉ: Số A đường C, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1989, địa chỉ: Số A đường T, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Bà Nguyễn Thị Phương L2, sinh năm 1975, địa chỉ: Số B đường H, Thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

7. Bà Nguyễn Thị Ngọc T4, sinh năm 1988, địa chỉ: Số H đường A, buôn E, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

8. Bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn I, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

9. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1980, địa chỉ: Số F đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

10. Bà Phạm Thị H3, sinh năm 1980, địa chỉ: Số I đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

11. Bà Phạm Thị H4, sinh năm 1970, địa chỉ: Số I đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

12. Bà Võ Thị Kim K2, sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

13. Bà Trần Thị Thúy H5, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ dân phố E, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

14. Bà Nguyễn Thị Xuân T5, sinh năm 1994, địa chỉ: Số C đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

15. Bà Từ Thị Kim C, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn G, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

16. Bà Từ Nguyễn Phi Y1, sinh năm 2002, địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

17. Bà Phạm Thị Bích N1, sinh năm 1974, địa chỉ: Số A đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

18. Bà Lê Thị Thái T6, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn F, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

19. Bà Nguyễn Thị Thanh T7, sinh năm 1983, địa chỉ: Số A đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

20. Bà Trần Thái Tú U, sinh năm 1992, địa chỉ: Số A đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

21. Bà Phạm Thị T8, sinh năm 1980, địa chỉ: Số E đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

22. Ông Trần Thế C1, sinh năm 1982, địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

23. Bà Đỗ Thị Thu H6, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

24. Bà H’ Binh Niê, sinh năm 1994, địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

25. Bà Nguyễn Thị H8, sinh năm 1976, địa chỉ: Tổ dân phố F, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

26. Bà Nguyễn Thu B1, sinh năm 1967, địa chỉ: Số D đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

27. Bà Hoàng Thị H9, sinh năm 1987, địa chỉ: Số D đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

28. Bà Lê Thị L3, sinh năm 1970, địa chỉ: Số H đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

29. Bà Nguyễn Kiều C2, sinh năm 1992, địa chỉ: Số A đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

30. Bà Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1983, địa chỉ: Số I đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

31. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1997, địa chỉ: Số A đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

32. Bà Tô Gia H10, sinh năm 1998, địa chỉ: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

33. Bà Trần Thị N2, sinh năm 1972, địa chỉ: Số A đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

34. Bà Nguyễn Thị Ngọc B2, sinh năm 1973, địa chỉ: Số A đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

35. Bà Lê Thị Thu H11, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

36. Bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

37. Bà Trần Thị Bích N3, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

38. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

39. Bà Trà Thị Anh T9, sinh năm 1982, địa chỉ: Số F đường Y, tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

40. Ông Võ Văn Q2, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

41. Bà Phạm Thị H12, sinh năm 1981, địa chỉ: Số A đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

42. Bà Nguyễn Thị Thanh T10, sinh năm 1984, địa chỉ: Số I đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

43. Ông Phạm Công B3, sinh năm 1989, địa chỉ: Số nhà F đường D, thôn E, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

44. Bà Từ Thị Kiều T11, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

45. Bà Nguyễn Thị C3, sinh năm 1965, địa chỉ: Số A, tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

46. Bà Trần Thị H13, sinh năm 1980, địa chỉ: Số D đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

47. Bà Nguyễn Tố K3, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1997 có mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 02 năm 2023, Nguyễn Văn T, Lê Văn K và Lê Văn H nảy sinh ý định cho người khác vay tiền với lãi suất cao, nên cả ba cùng rủ nhau từ tỉnh Thanh Hóa vào địa bàn thành phố B tỉnh Đắk Lắk để hoạt động cho vay. Sau đó, T, H và K lập các trang Facebook có tên lần lượt là "Cho góp ngày Buôn Ma T12", "Họ góp Buôn Ma T12" đăng thông tin về việc cho vay tiền để tìm kiếm người có nhu cầu vay tiền. Khi người vay liên hệ với T, K và H để vay tiền thì T, H và K hỏi địa chỉ nhà của người vay rồi trực tiếp đến gặp để xác định nơi ở của người vay tiền. Khi người vay đồng ý vay tiền và nói số tiền cần vay thì T, H và K yêu cầu người vay viết "giấy vay tiền" hoặc "giấy mượn tiền" (do T, H và K chuẩn bị mẫu từ trước) rồi đưa cho T, H, Khánh giữ. Khi cho vay tiền, T, H và K thỏa thuận với người vay tiền như sau: Các gói vay tiền từ 4.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng/ 01 lần vay, đóng tiền lãi và gốc trong vòng 25 ngày đến 30 ngày, mỗi ngày đóng 5% tổng số tiền của gói vay. T, H và K sẽ trừ trước 02 ngày tiền lãi, gốc; trừ tiền phí vay (khoảng 5% tổng số tiền của gói vay), số tiền còn lại được chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của người vay hoặc đưa tiền mặt. Nếu chưa hết thời gian vay mà người vay muốn đáo hạn thì T, H và K sẽ trừ đi số tiền những ngày chưa đóng của gói vay trước đó (để trả hoàn tất gói vay trước), trừ tiền phí vay và trừ tiền thu trước 02 ngày, còn lại bao nhiêu tiền của gói vay tiếp theo thì T, H và K sẽ đưa cho người vay.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự: *"Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay... Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.''*

Lãi suất cao nhất theo quy định = số tiền vay x 20% x số ngày vay

365

Lãi suất năm = (số tiền lãi : số tiền gốc) x 100%) x 365

Số ngày vay

Lãi suất vượt quá = Lãi suất năm

20%

Hình thức của T, H và K cho vay là trả tiền gốc và tiền lãi theo ngày trong một thời hạn nhất định. Ngoài ra, người vay phải chịu tiền phí từ 05% - 10% của khoản tiền vay cho mỗi lần vay, ví dụ:

- A vay của T 10.000.000 đồng, đóng gốc và lãi trong vòng 25 ngày, mỗi ngày đóng 500.000 đồng. T thu trước 02 ngày là 1.000.000 đồng, thu tiền phí gói vay là 500.000 đồng, số tiền còn lại của gói vay là 8.500.000 đồng thì T chuyển khoản cho người vay.

Số tiền phải đóng sau 25 ngày là: 25ngày x 500.000đ = 12.500.000đồng.

Số tiền lãi nhận được là: 12.500.000đ – 10.000.000đ = 2.500.000 đồng.

Lãi suất năm là: (2.500.000đ : 10.000.000đ) x 365ngày x 100% = 365%.

25ngày

Lãi suất vượt quá so với lãi suất của Nhà nước cho phép là: 365% : 20% = 18.25 lần.

Quá trình cho vay, T, H và K hoạt động riêng lẻ, tự tìm người vay rồi tự bỏ tiền của mình cho người dân vay và hưởng lợi riêng. Tuy nhiên, nếu không đủ tiền cho vay thì T, H và K vay mượn tiền của nhau rồi trả lại sau hoặc sẽ góp chung tiền cho một số người dân vay rồi chia lợi ích theo tỷ lệ góp 50/50. Nếu người vay không trả tiền đúng hạn, T, H và K sẽ cùng nhau đến gây sức ép cho người vay, buộc phải trả nợ.

Bằng cách thức như trên, từ tháng 02/2023 đến tháng 4/2023, Nguyễn Văn T, Lê Văn K và Lê Văn H cho nhiều người dân trên địa bàn thành phố B vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

1. Đối với Lê Văn H cho những người dân vay cụ thể như sau:

1.1. Chị Đỗ Thị Diễm H2 (sinh năm 1975, trú tại: I V, tổ dân phố F, phường T, thành phố B) vay 03 lần:

- Lần 1: Ngày 02/3/2023, chị H2 vay của H số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 300.000 đồng. Chị H2 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 7.500.000đồng, trong đó: 6.000.000đồng tiền gốc và 1.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 82.192đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 300.000 đồng + 1.500.000 đồng – 82.192 đồng = 1.717.808 đồng.

- Lần 2: Ngày 18/3/2023, chị H2 vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu tiền phí số tiền là 500.0000 đồng. Chị H2 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000 đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 3: Ngày 03/04/2023, chị H2 vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu tiền phí số tiền là 500.0000 đồng. Chị H2 đã trả đủ 18 ngày cho H với số tiền là 9.000.000 đồng, trong đó: 7.200.000đồng tiền gốc và 1.800.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 98.630đồng) và chị H2 còn nợ lại 2.800.000đồng tiền gốc nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 1.800.000 đồng – 98.630đồng = 2.201.370 đồng.

Tổng số tiền Lê Văn H đã dùng để cho chị H2 vay là 26.000.000 đồng và chị H2 còn nợ H số tiền gốc là 2.800.000đồng. H hưởng lợi bất chính tổng số tiền là 6.782.192 đồng.

1.2. Chị Đoàn Thị Phương K1 (sinh năm 1997, trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) vay 03 lần:

- Lần 1: Ngày 24/02/2023, chị K1 vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị K1 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000 đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 2: Ngày 12/3/2023, chị K1 vay của H số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu tiền phí số tiền là 1.000.0000 đồng. Chị K1 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 5.000.000 đồng – 273.973đồng = 5.726.027đồng.

- Lần 3: Ngày 01/04/2023, chị K1 tiếp tục vay của H số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu tiền phí số tiền là 1.000.000 đồng. Chị K1 đã trả đủ 19 ngày cho H với số tiền là 19.000.000 đồng, trong đó: 15.200.000đồng tiền gốc và 3.800.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 208.219đồng) và chị K1 còn nợ lại 4.800.000đồng tiền gốc nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 3.800.000 đồng – 208.219đồng = 4.591.781đồng.

Tổng số tiền Lê Văn H đã dùng để cho chị K1 vay là 50.000.000 đồng và chị K1 còn nợ H số tiền gốc là 4.800.000đồng. H hưởng lợi bất chính tổng số tiền là 13.180.822đồng.

1.3. Chị Hồ Thị Phương T3 (sinh năm 1978, trú tại: Thôn F, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 27/02/2023, chị T3 vay của H số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 400.000 đồng. Chị T3 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 6.250.000 đồng, trong đó: 5.000.000đồng tiền gốc và 1.250.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 68.493đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 400.000 đồng + 1.250.000 đồng – 68.493đồng = 1.581.507đồng.

- Lần 2: Ngày 16/3/2023, chị T3 vay của H số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu tiền phí số tiền là 400.0000 đồng. Chị T3 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 10.000.000 đồng, trong đó: 8.000.000đồng tiền gốc và 2.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 109.589đồng),

nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 400.000 đồng + 2.000.000 đồng – 109.589đồng = 2.290.411đồng.

Tổng số tiền Lê Văn H đã dùng để cho chị T3 vay là 13.000.000 đồng và chị T3 đã trả hết tiền gốc và tiền lãi cho H. Số tiền Hoàng hưởng lợi bất chính là 3.871.918đồng.

1.4. Chị Hồ Thị Thục Q (sinh năm 1987, trú tại: Số A đường C, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) vay 09 lần:

- Lần 1: Ngày 24/02/2023, chị Q vay của H số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Chị Q đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 37.500.000 đồng, trong đó: 30.000.000đồng tiền gốc và 7.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 410.959đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 7.500.000 đồng – 410.959đồng = 8.089.041đồng.

- Lần 2: Ngày 27/02/2023, chị Q vay của H số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 2.000.000 đồng. Chị Q đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó: 40.000.000đồng tiền gốc và 10.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 547.945đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 đồng + 10.000.000 đồng – 547.945đồng = 11.452.055đồng.

- Lần 3: Ngày 03/3/2023, chị Q vay của H số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 2.000.000 đồng. Chị Q đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó: 40.000.000đồng tiền gốc và 10.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 547.945đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 đồng + 10.000.000 đồng – 547.945đồng = 11.452.055đồng.

- Lần 4: Ngày 06/3/2023, chị Q vay của H số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 2.000.000 đồng. Chị Q đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó: 40.000.000đồng tiền gốc và 10.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 547.945đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 đồng + 10.000.000 đồng – 547.945đồng = 11.452.055đồng.

- Lần 5: Ngày 14/3/2023, chị Q vay của H số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 2.500.000 đồng. Chị Q đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 62.500.000 đồng, trong đó: 50.000.000đồng tiền gốc và 12.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 684.932đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.500.000 đồng + 12.500.000 đồng – 684.932đồng = 14.315.068đồng.

- Lần 6: Ngày 22/3/2023, chị Q vay của H số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 2.000.000 đồng. Chị Q đã trả đủ 03 ngày cho H với số tiền là 6.000.000 đồng, trong đó: 4.800.000đồng tiền gốc và 1.200.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 65.753đồng), chị Q còn nợ lại 35.200.000đồng tiền gốc nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 đồng + 1.200.000 đồng – 65.753đồng = 3.134.247đồng.

- Lần 7: Ngày 30/3/2023, chị Q vay của H số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 2.500.000 đồng. Chị Q đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 62.500.000 đồng, trong đó: 50.000.000đồng tiền gốc và 12.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 684.932đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.500.000 đồng + 12.500.000 đồng – 684.932đồng = 14.315.068đồng.

- Lần 8: Ngày 07/4/2023, chị Q vay của H số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 2.500.000 đồng. Chị Q đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 62.500.000 đồng, trong đó: 50.000.000đồng tiền gốc và 12.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 684.932đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.500.000 đồng + 12.500.000 đồng – 684.932đồng = 14.315.068đồng.

- Lần 9: Ngày 17/4/2023, chị Q vay của H số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 2.500.000 đồng. Chị Q đã trả đủ 05 ngày cho H với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), chị Q còn nợ lại 40.000.000đồng tiền gốc nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.500.000 đồng + 2.500.000 đồng – 136.986đồng = 4.863.014 đồng.

Tổng số tiền Lê Văn H đã dùng để cho chị Q vay là 390.000.000 đồng và chị Q còn nợ H số tiền gốc là 75.200.000đồng. Số tiền Hoàng hưởng lợi bất chính là 93.387.671đồng.

1.5. Chị Lê Thị Kim P (sinh năm 1989, trú tại: A T, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) vay 04 lần:

- Lần 1: Ngày 25/02/2023, chị P vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị P đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000 đồng – 136.986đồng = 2.863.014 đồng.

- Lần 2: Ngày 10/03/2023, chị P vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp

18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị P đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000 đồng – 136.986đồng = 2.863.014 đồng.

- Lần 3: Ngày 27/03/2023, chị P vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị P đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000 đồng – 136.986đồng = 2.863.014 đồng.

- Lần 4: Ngày 15/4/2023, chị P vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị P đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000 đồng – 136.986đồng = 2.863.014 đồng.

Tổng số tiền Lê Văn H đã dùng để cho chị P vay là 40.000.000 đồng và chị P đã trả hết tiền gốc và tiền lãi cho H. Số tiền Hoàng hưởng lợi bất chính là 11.452.056đồng.

1.6. Chị Nguyễn Thị Phương L2 (sinh năm 1975, trú tại: số B đường H, Thôn B, xã C, thành phố B) vay 01 lần, cụ thể: Ngày 20/03/2023, chị L2 vay của H số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 2.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 243%/năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H không thu phí. Chị L2 đã trả đủ 30 ngày cho H với số tiền là 60.000.000 đồng, trong đó: 50.000.000đồng tiền gốc và 10.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 821.918đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 10.000.000 đồng – 821.918đồng = 9.178.082đồng.

1.7. Chị Nguyễn Thị Ngọc T4 (sinh năm 1988, trú tại: 84 đường A, buôn E, xã E, thành phố B) vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 26/3/2023, chị T4 vay của H số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 250.000 đồng. Chị T4 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 6.250.000 đồng, trong đó: 5.000.000đồng tiền gốc và 1.250.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 68.493đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 250.000 đồng + 1.250.000 đồng – 68.493đồng = 1.431.507đồng.

- Lần 2: Ngày 15/4/2023, chị T4 vay của H số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 250.000 đồng. Chị T4 đã trả đủ

13 ngày cho H với số tiền là 3.250.000 đồng, trong đó: 2.600.000đồng tiền gốc và 650.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 35.616đồng) chị T4 còn nợ lại 2.400.000đồng tiền gốc nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 300.000 đồng + 650.000 đồng – 35.616đồng = 914.384đồng.

Tổng số tiền Lê Văn H đã dùng để cho chị T4 vay là 10.000.000 đồng và chị T4 còn nợ lại H 2.400.000đồng tiền gốc. Số tiền Hoàng hưởng lợi bất chính là 2.345.891 đồng.

1.8. Chị Nguyễn Thị Q1 (sinh năm 1990, trú tại: Thôn I, xã H, thành phố B), vay 07 lần:

- Lần 1: Ngày 24/02/2023, chị Q1 vay của H số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 300.000 đồng. Chị Q1 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 7.500.000 đồng, trong đó: 6.000.000đồng tiền gốc và 1.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 82.192đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 300.000 đồng + 1.500.000 đồng – 82.192đồng = 1.717.808đồng.

- Lần 2: Ngày 02/3/2023, chị Q1 vay của H số tiền 4.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 200.000 đồng. Chị Q1 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 5.000.000 đồng, trong đó: 4.000.000đồng tiền gốc và 1.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 54.795đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 200.000 đồng + 1.000.000 đồng – 54.795đồng = 1.145.205đồng.

- Lần 3: Ngày 11/03/2023, chị Q1 vay của H số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 300.000 đồng. Chị Q1 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 7.500.000 đồng, trong đó: 6.000.000đồng tiền gốc và 1.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 82.192đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 300.000 đồng + 1.500.000 đồng – 82.192đồng = 1.717.808đồng.

- Lần 4: Ngày 20/3/2023, chị Q1 vay của H số tiền 4.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 200.000 đồng. Chị Q1 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 5.000.000 đồng, trong đó: 4.000.000đồng tiền gốc và 1.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 54.795đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 200.000 đồng + 1.000.000 đồng – 54.795đồng = 1.145.205đồng.

- Lần 5: Ngày 30/3/2023, chị Q1 vay của H số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 300.000 đồng. Chị Q1 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 7.500.000 đồng, trong đó: 6.000.000đồng tiền gốc và 1.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 82.192đồng), nên H đã thu

lợi bất chính số tiền là: 300.000 đồng + 1.500.000 đồng – 82.192đồng = 1.717.808đồng.

- Lần 6: Ngày 07/4/2023, chị Q1 vay của H số tiền 4.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 200.000 đồng. Chị Q1 đã trả đủ 16 ngày cho H với số tiền là 3.200.000 đồng, trong đó: 2.560.000đồng tiền gốc và 640.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 35.068đồng) và chị Q1 còn nợ lại 1.440.000đồng tiền gốc nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 200.000 đồng + 640.000 đồng – 35.068đồng = 804.932đồng.

- Lần 7: Ngày 19/4/2023, chị Q1 vay của H số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 300.000 đồng. Chị Q1 đã trả đủ 03 ngày cho H với số tiền là 900.000 đồng, trong đó: 720.000đồng tiền gốc và 180.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 9.863đồng) và chị Q1 còn nợ lại 5.280.000đồng tiền gốc nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 300.000 đồng + 180.000 đồng – 9.863đồng = 470.137đồng.

Tổng số tiền Lê Văn H đã dùng để cho chị Q1 vay là 36.000.000 đồng và chị Q1 còn nợ lại H 6.720.000đồng tiền gốc. Số tiền Hoàng hưởng lợi bất chính là 8.718.903đồng.

1.9. Chị Nguyễn Thị V (sinh năm 1980, trú tại: F Y, phường T, thành phố B) vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 27/02/2023, chị V vay của H số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 400.000 đồng. Chị V đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 6.250.000 đồng, trong đó: 5.000.000đồng tiền gốc và 1.250.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 68.493đồng) nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 400.000 đồng + 1.250.000 đồng – 68.493đồng = 1.581.507đồng.

- Lần 2: Ngày 12/3/2023, chị V vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị V đã trả đủ 19 ngày cho H với số tiền là 9.500.000 đồng, trong đó: 7.600.000đồng tiền gốc và 1.900.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 104.110đồng) và chị V còn nợ lại H tiền gốc là 2.400.000đồng nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 1.900.000 đồng – 104.110đồng = 2.295.890đồng.

Tổng số tiền Lê Văn H đã dùng để cho chị V vay là 15.000.000 đồng và chị V còn nợ lại H 2.400.000đồng tiền gốc. Số tiền Hoàng hưởng lợi bất chính là 3.877.397đồng.

1.10. Chị Phạm Thị H3 (sinh năm 1980, trú tại: I N, phường T, thành phố B) vay 04 lần:

- Lần 1: Ngày 19/03/2023, chị H3 vay của H số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp

18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Chị H3 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 5.000.000 đồng – 273.973đồng = 5.726.027đồng.

- Lần 2: Ngày 29/3/2023, chị H3 vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị H3 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000 đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 3: Ngày 08/4/2023, chị H3 vay của H số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Chị H3 đã trả đủ 16 ngày cho H với số tiền là 16.000.000 đồng, trong đó: 12.800.000đồng tiền gốc và 3.200.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 175.342đồng) và chị H3 còn nợ lại H tiền gốc là 7.200.000đồng, nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 3.200.000 đồng – 175.342đồng = 4.024.658đồng.

- Lần 4: Ngày 17/4/2023, chị H3 vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị H3 đã trả đủ 05 ngày cho H với số tiền là 2.500.000 đồng, trong đó: 2.000.000đồng tiền gốc và 500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 27.397đồng) và chị H3 còn nợ lại H tiền gốc là 8.000.000đồng, nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 500.000 đồng – 27.397đồng = 972.603đồng.

Tổng số tiền Lê Văn H đã dùng để cho chị H3 vay là 60.000.000 đồng và chị H3 còn nợ lại H 15.200.000đồng tiền gốc. Số tiền Hoàng hưởng lợi bất chính là 13.586.302đồng.

1.11. Chị Phạm Thị H4 (sinh năm 1970, trú tại: I N, phường T, thành phố B) vay 03 lần:

- Lần 1: Ngày 03/03/2023, chị H4 vay của H số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Chị H4 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng) nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 5.000.000 đồng – 273.973đồng = 5.726.027đồng.

- Lần 2: Ngày 23/3/2023, chị H4 vay của H số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Chị H4 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng

tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng) nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 5.000.000 đồng – 273.973đồng = 5.726.027đồng.

- Lần 3: Ngày 12/4/2023, chị H4 vay của H số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Chị H4 đã trả đủ 13 ngày cho H với số tiền là 13.000.000 đồng, trong đó: 10.400.000đồng tiền gốc và 2.600.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 142.466đồng) và chị H4 còn nợ lại H tiền gốc là 9.600.000đồng nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 2.600.000 đồng – 142.466đồng = 3.457.534đồng.

Tổng số tiền Lê Văn H đã dùng để cho chị H4 vay là 60.000.000 đồng và chị H4 còn nợ lại H 9.600.000đồng tiền gốc. Số tiền Hoàng hưởng lợi bất chính là 14.909.588.

1.12. Chị Võ Thị Kim K2 (sinh năm 1981, trú tại: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B), vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 04/03/2023, chị K2 vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị K2 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng) nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000 đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 2: Ngày 27/03/2023, chị K2 vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị K2 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng) nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000 đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

Tổng số tiền Lê Văn H đã dùng để cho chị K2 vay là 20.000.000 đồng và chị K2 đã trả hết tiền gốc và tiền lãi cho H. Số tiền Hoàng hưởng lợi bất chính là 5.726.028 đồng.

1.13. Chị Trần Thị Thúy H5 (sinh năm 1985, trú tại: Tổ dân phố E, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk) vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 24/02/2023, chị H5 vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị H5 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng) nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000 đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 2: Ngày 18/03/2023, chị H5 vay của H số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Chị H5 đã trả đủ 17 ngày cho H với số tiền là 17.000.000 đồng, trong đó: 13.600.000đồng tiền gốc và 3.400.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 186.301đồng) và chị H5 còn nợ lại H tiền gốc là 6.400.000đồng, nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 3.400.000 đồng – 186.301đồng = 4.213.699đồng.

Tổng số tiền Lê Văn H đã dùng để cho chị H5 vay là 30.000.000 đồng và chị H5 còn nợ lại H 6.400.000đồng tiền gốc. Số tiền Hoàng hưởng lợi bất chính là 7.076.713 đồng.

1.14. Chị Nguyễn Thị Xuân T5 (sinh năm 1994, trú tại: 3 V, phường K, thành phố B) vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 23/02/2023, chị T5 vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị T5 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng) nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000 đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 2: Ngày 09/3/2023, chị T5 vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị T5 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng) nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000 đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

Tổng số tiền Lê Văn H đã dùng để cho chị T5 vay là 20.000.000 đồng và chị T5 đã trả hết tiền gốc và tiền lãi cho H. Số tiền Hoàng hưởng lợi bất chính là 5.726.028 đồng.

1.15. Chị Từ Thị Kim C (sinh năm 1982, trú tại: Thôn G, xã H, thành phố B) vay 03 lần:

- Lần 1: Ngày 17/3/2023, chị C vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị C đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng) nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000 đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 2: Ngày 04/4/2023, chị C vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị C đã trả đủ 16 ngày cho H với số tiền là 8.000.000 đồng, trong đó: 6.400.000đồng tiền gốc và

1.600.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 87.671đồng) và chị C còn nợ lại H 3.600.000đồng tiền gốc nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 1.600.000đồng – 87.671đồng = 2.012.329đồng.

Tổng số tiền Lê Văn H đã dùng để cho chị C vay là 20.000.000 đồng và chị C còn nợ lại H 3.600.000đồng tiền gốc. Số tiền Hoàng hưởng lợi bất chính là 4.875.343đồng.

1.16. Chị Từ Nguyễn Phi Y1 (sinh năm 2002, trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B) vay 05 lần:

- Lần 1: Ngày 10/02/2023, chị Y1 vay của Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 250.000 đồng và thu trước 02 ngày với số tiền là 500.000đồng, rồi T nhờ H chuyển khoản cho chị Y1 số tiền còn lại là 4.250.000đồng. Chị Y1 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 6.250.000 đồng, trong đó: 5.000.000đồng tiền gốc và 1.250.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 68.493đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 250.000 đồng + 1.250.000 đồng – 68.493đồng = 1.431.507đồng. Sau khi cho chị Y1 vay khoản tiền trên, T nói chị Y1 có nhu cầu vay tiền thì liên hệ với H thì chị Y1 đồng ý.

- Lần 2: Ngày 23/02/2023, chị Y1 liên lạc và vay của H số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 250.000 đồng. Chị Y1 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 6.250.000 đồng, trong đó: 5.000.000đồng tiền gốc và 1.250.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 68.493đồng) nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 250.000 đồng + 1.250.000 đồng – 68.493đồng = 1.431.507đồng.

- Lần 3: Ngày 07/03/2023, chị Y1 vay của H số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 250.000 đồng. Chị Y1 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 6.250.000 đồng, trong đó: 5.000.000đồng tiền gốc và 1.250.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 68.493đồng) nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 250.000 đồng + 1.250.000 đồng – 68.493đồng = 1.431.507đồng.

- Lần 4: Ngày 22/03/2023, chị Y1 vay của H số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 250.000 đồng. Chị Y1 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 6.250.000 đồng, trong đó: 5.000.000đồng tiền gốc và 1.250.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 68.493đồng) nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 250.000 đồng + 1.250.000 đồng – 68.493đồng = 1.431.507đồng.

- Lần 5: Ngày 07/04/2023, chị Y1 vay của H số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 250.000 đồng. Chị Y1 đã trả đủ

25 ngày cho H với số tiền là 6.250.000 đồng, trong đó: 5.000.000đồng tiền gốc và 1.250.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 68.493đồng) nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 250.000 đồng + 1.250.000 đồng – 68.493đồng = 1.431.507đồng.

Tổng số tiền Lê Văn H và Nguyễn Văn T đã dùng để cho chị Y1 vay là 25.000.000 đồng (trong đó của H là 20.000.000đồng, của T là 5.000.000đồng) và chị Y1 đã trả đủ tiền gốc, lãi cho T và H. Số tiền H và T hưởng lợi bất chính là 7.157.535đồng (trong đó H thu lợi 5.726.028đồng T thu lợi 1.431.507 đồng).

1.17. Chị Phạm Thị Bích N1 (sinh năm 1974, trú tại: 106/19/2 N, phường T, thành phố B) vay 04 lần:

- Lần 1: Ngày 27/02/2023, chị N1 vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị N1 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng) nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 2: Ngày 01/03/2023, chị N1 vay của H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị N1 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng) nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 3: Ngày 14/03/2023, chị N1 vay của H và Lê Văn K số tiền 20.000.000 đồng (trong đó H và K mỗi người cho vay 10.000.000đồng), thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H và K thu phí số tiền 1.000.000 đồng (mỗi người hưởng lợi số tiền 500.000 đồng tiền phí). Chị N1 đã trả đủ 25 ngày cho H và K với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng) nên H và K đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 5.000.000đồng – 273.973đồng = 5.726.027đồng (trong đó H và K mỗi người thu lợi số tiền 2,863,014 đồng).

- Lần 4: Ngày 30/03/2023, chị N1 vay của H và Lê Văn K số tiền 20.000.000 đồng (trong đó H và K mỗi người cho vay 10.000.000đồng), thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H và K thu phí số tiền 1.000.000 đồng (mỗi người hưởng lợi số tiền 500.000 đồng tiền phí). Chị N1 đã trả đủ 17 ngày cho H và K với số tiền là 17.000.000 đồng, trong đó: 13.600.000đồng tiền gốc và 3.400.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 186.301đồng) và chị N1 còn nợ lại số tiền 6.400.000đồng tiền gốc, nên H và K đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 3.400.000đồng – 186.301đồng = 4.213.699đồng (trong đó H và K mỗi người thu lợi số tiền 2,106,850 đồng).

Tổng số tiền Lê Văn H và Lê Văn K đã dùng để cho chị N1 vay là 60.000.000 đồng (trong đó của H là 40.000.000đồng, của K là 20.000.000đồng) và chị N1 còn nợ H và K số tiền gốc là 3.000.000đồng. Số tiền H và K hưởng lợi bất chính là 15.665.756 đồng (trong đó H thu lợi 10.695.892đồng, K thu lợi 4.969.864 đồng).

1.18. Chị Lê Thị Thái T6 (sinh năm 1985, trú tại: Thôn F, xã H, thành phố B) vay 05 lần:

- Lần 1: Ngày 01/03/2023, chị T6 vay của H số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Chị T6 đã trả đủ 25 ngày cho H với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng), nên H đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 5.000.000 đồng – 273.973đồng = 5.726.027đồng.

- Lần 2: Ngày 14/03/2023, chị T6 vay của H và Lê Văn K số tiền 30.000.000 đồng (trong đó H và K mỗi người cho vay 15.000.000đồng), thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H và K thu phí số tiền 1.500.000 đồng (mỗi người hưởng lợi số tiền 750.000 đồng tiền phí). Chị T6 đã trả đủ 25 ngày cho H và K với số tiền là 37.500.000 đồng, trong đó: 30.000.000đồng tiền gốc và 7.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 410.959đồng) nên H và K đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.500.000 đồng + 7.500.000đồng – 410.959đồng = 8.589.041đồng (trong đó H và K mỗi người thu lợi số tiền 4.294.521đồng).

- Lần 3: Ngày 28/03/2023, chị T6 vay của H và Lê Văn K số tiền 30.000.000 đồng (trong đó H và K mỗi người cho vay 15.000.000đồng), thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H và K thu phí số tiền 1.500.000 đồng (mỗi người hưởng lợi số tiền 750.000 đồng tiền phí). Chị T6 đã trả đủ 25 ngày cho H và K với số tiền là 37.500.000 đồng, trong đó: 30.000.000đồng tiền gốc và 7.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 410.959đồng) nên H và K đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.500.000 đồng + 7.500.000đồng – 410.959đồng = 8.589.041đồng (trong đó H và K mỗi người thu lợi số tiền 4.294.521đồng).

- Lần 4: Ngày 06/04/2023, chị T6 vay của H và Lê Văn K số tiền 30.000.000 đồng (trong đó H và K mỗi người cho vay 15.000.000đồng), thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, H và K thu phí số tiền 1.500.000 đồng (mỗi người hưởng lợi số tiền 750.000 đồng tiền phí). Chị T6 đã trả đủ 25 ngày cho H và K với số tiền là 37.500.000 đồng, trong đó: 30.000.000đồng tiền gốc và 7.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 410.959đồng) nên H và K đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.500.000 đồng + 7.500.000đồng – 410.959đồng = 8.589.041đồng (trong đó H và K mỗi người thu lợi số tiền 4.294.521đồng).

- Lần 5: Ngày 14/4/2023, chị T6 vay của H và Lê Văn K số tiền 30.000.000 đồng (trong đó H và K mỗi người cho vay 15.000.000đồng), thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất

cao nhất theo quy định, H và K thu phí số tiền 1.500.000 đồng (mỗi người hưởng lợi số tiền 750.000 đồng tiền phí). Chị T6 đã trả đủ 07 ngày cho H và K với số tiền là 10.500.000 đồng, trong đó: 8.400.000đồng tiền gốc và 2.100.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 115.068đồng) và chị T6 còn nợ lại H và K 21.600.000đồng tiền gốc, nên H và K đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.500.000 đồng + 2.100.000đồng – 115.068đồng = 3.484.932đồng (trong đó H và K mỗi người thu lợi số tiền 1.742.466đồng).

Tổng số tiền Lê Văn H và Lê Văn K đã dùng để cho chị T6 vay là 140.000.000 đồng (trong đó của H là 80.000.000đồng, của K là 60.000.000đồng) và chị T6 còn nợ H và K số tiền gốc là 21.600.000đồng. Số tiền H và K hưởng lợi bất chính là 34.978.082 đồng (trong đó H thu lợi 20.352.056 đồng, K thu lợi 14.626.026 đồng).

2. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T cho những người dân vay cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị Thanh T7 (sinh năm 1983, trú tại: 1 V, phường K, thành phố B) vay 01 lần, cụ thể: Ngày 11/02/2023, chị T7 vay của T số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 700.000 đồng. Chị T7 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 15.000.000 đồng, trong đó: 12.000.000đồng tiền gốc và 3.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 164.384đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 700.000 đồng + 3.000.000 đồng – 164.384đồng = 3.535.616đồng.

2.2. Chị Trần Thái Tú U (sinh năm 1992, trú tại: A V, phường K, thành phố B), tỉnh Đắk Lắk, vay 01 lần cụ thể: Ngày 04/03/2023, chị U vay của T số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 250.000 đồng. Chị U đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 6.250.000 đồng, trong đó: 5.000.000đồng tiền gốc và 1.250.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 68.493đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 250.000 đồng + 1.250.000 đồng – 68.493đồng = 1.431.507đồng.

2.3. Chị Phạm Thị T8 (sinh năm 1980, trú tại: E L, phường T, thành phố B) vay 09 lần:

- Lần 1: Ngày 12/02/2023, chị T8 vay của T số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Chị T8 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 5.000.000 đồng – 273.973đồng = 5.726.027đồng.

- Lần 2: Ngày 21/02/2023, chị T8 vay của T số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Chị T8 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng

tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 5.000.000 đồng – 273.973đồng = 5.726.027đồng.

- Lần 3: Ngày 26/02/2023, chị T8 vay của T số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 2.000.000 đồng. Chị T8 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó: 40.000.000đồng tiền gốc và 10.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 547.945đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 đồng + 10.000.000 đồng – 547.945đồng = 11.452.055đồng.

- Lần 4: Ngày 05/03/2023, chị T8 vay của T số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 2.000.000 đồng. Chị T8 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó: 40.000.000đồng tiền gốc và 10.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 547.945đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 đồng + 10.000.000 đồng – 547.945đồng = 11.452.055đồng.

- Lần 5: Ngày 08/03/2023, chị T8 vay của T số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 2.000.000 đồng. Chị T8 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó: 40.000.000đồng tiền gốc và 10.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 547.945đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 đồng + 10.000.000 đồng – 547.945đồng = 11.452.055đồng.

- Lần 6: Ngày 25/03/2023, chị T8 vay của T số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 2.000.000 đồng. Chị T8 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó: 40.000.000đồng tiền gốc và 10.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 547.945đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 đồng + 10.000.000 đồng – 547.945đồng = 11.452.055đồng.

- Lần 7: Ngày 31/03/2023, chị T8 vay của T số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 2.000.000 đồng. Chị T8 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó: 40.000.000đồng tiền gốc và 10.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 547.945đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 đồng + 10.000.000 đồng – 547.945đồng = 11.452.055đồng.

- Lần 8: Ngày 09/04/2023, chị T8 vay của T số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 2.000.000 đồng. Chị T8 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó: 40.000.000đồng tiền gốc và 10.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 547.945đồng)

nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 đồng + 10.000.000 đồng – 547.945đồng = 11.452.055đồng.

- Lần 9: Ngày 16/04/2023, chị T8 vay của T số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 2.000.000 đồng. Chị T8 đã trả đủ 06 ngày cho T với số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó: 9.600.000đồng tiền gốc và 2.400.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 131.507đồng) và chị T8 còn nợ lại T 30.400.000đồng tiền gốc, nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 đồng + 2.400.000 đồng – 131.507đồng = 4.268.493đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T đã dùng để cho chị T8 vay là 320.000.000 đồng và chị T8 còn nợ lại T 30.400.000đồng tiền gốc. Số tiền T hưởng lợi bất chính là 84.432.877 đồng.

2.4. Chị Trà Thị Anh T9 (sinh năm 1982, trú tại: F Y, tổ dân phố C, phường T, thành phố B) vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 19/02/2023, chị T9 vay của T số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 750.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 750.000 đồng. Chị T9 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 18.750.000 đồng, trong đó: 15.000.000đồng tiền gốc và 3.750.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 205.479đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 750.000 đồng + 3.750.000đồng – 205.479đồng = 4.294.521 đồng.

- Lần 2: Ngày 07/03/2023, chị T9 vay của T số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 750.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 750.000 đồng. Chị T9 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 18.750.000 đồng, trong đó: 15.000.000đồng tiền gốc và 3.750.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 205.479đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 750.000 đồng + 3.750.000đồng – 205.479đồng = 4.294.521 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T đã dùng để cho chị T9 vay là 30.000.000 đồng và chị T9 đã trả đủ tiền gốc, lãi cho T. Số tiền T hưởng lợi bất chính là 8.589.042 đồng.

2.5. Anh Trần Thế C1 (sinh năm 1982, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) vay 01 lần cụ thể: Ngày 11/03/2023, anh C1 vay của T số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Anh C1 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 37.500.000 đồng, trong đó: 30.000.000đồng tiền gốc và 7.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 410.959đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 7.500.000đồng – 410.959đồng = 8.089.041 đồng.

2.6. Chị Đỗ Thị Thu H6 (sinh năm 1983, trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) vay 01 lần cụ thể: Ngày 02/03/2023, chị H6 vay của T số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T không thu

tiền phí. Chị H6 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 5.000.000đồng – 273.973đồng = 4.726.027đồng.

2.7. Chị H' Binh Niê (sinh năm 1994, trú tại: Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk), vay 04 lần:

- Lần 1: Ngày 20/02/2023, chị H' Binh vay của T số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Chị H14 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 5.000.000đồng – 273.973đồng = 5.726.027đồng.

- Lần 2: Ngày 09/3/2023, chị H' Binh vay của T số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.500.000 đồng. Chị H14 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 37.500.000 đồng, trong đó: 30.000.000đồng tiền gốc và 7.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 410.959đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.500.000 đồng + 7.500.000đồng – 410.959đồng = 8.589.041đồng.

- Lần 3: Ngày 29/3/2023, chị H' Binh vay của T số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 2.500.000 đồng. Chị H14 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 62.500.000 đồng, trong đó: 50.000.000đồng tiền gốc và 12.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 684.932đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.500.000 đồng + 12.500.000đồng – 684.932đồng = 14.315.068đồng.

- Lần 4: Ngày 13/4/2023, chị H' Binh vay của T số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 2.500.000 đồng. Chị H14 đã trả đủ 08 ngày cho T với số tiền là 20.000.000 đồng, trong đó: 16.000.000đồng tiền gốc và 4.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 219.178đồng) và chị H' Binh còn nợ lại Thành tiền gốc là 34.000.000đồng, nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.500.000 đồng + 4.000.000đồng – 219.178đồng = 6.280.822đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T đã dùng để cho chị H' Binh vay là 150.000.000 đồng và chị H' Binh còn nợ lại T 34.000.000đồng tiền gốc. Số tiền T hưởng lợi bất chính là 34.910.958 đồng.

2.8. Chị Nguyễn Thị H8 (sinh năm 1976, trú tại: Tổ dân phố F, phường K, thành phố B) vay 03 lần:

- Lần 1: Ngày 16/02/2023, chị H8 vay của T số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 400.000 đồng. Chị H8 đã trả đủ

25 ngày cho T với số tiền là 7.500.000 đồng, trong đó: 6.000.000đồng tiền gốc và 1.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 82.192đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 400.000 đồng + 1.500.000đồng – 82.192đồng = 1.817.808đồng.

- Lần 2: Vào cuối tháng 02/2023 (chưa xác định ngày), chị H8 vay của T số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 400.000 đồng. Chị H8 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 7.500.000 đồng, trong đó: 6.000.000đồng tiền gốc và 1.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 82.192đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 400.000 đồng + 1.500.000đồng – 82.192đồng = 1.817.808đồng.

- Lần 3: Vào cuối tháng 03/2023 (chưa xác định ngày), chị H8 vay của T số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 400.000 đồng. Chị H8 đã trả đủ 13 ngày cho T với số tiền là 3.900.000 đồng, trong đó: 3.120.000đồng tiền gốc và 780.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 42.740đồng) và chị H8 còn nợ lại T tiền gốc là 2.880.000đồng, nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 400.000 đồng + 780.000đồng – 42.740đồng = 1.137.260đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T đã dùng để cho chị H8 vay là 18.000.000 đồng và chị H8 còn nợ lại T 2.880.000đồng tiền gốc. Số tiền T hưởng lợi bất chính là 4.772.876 đồng.

2.9. Chị Nguyễn Thu B1 (sinh năm 1967, trú tại: D N, phường T, thành phố B) vay 04 lần:

- Lần 1: Ngày 04/03/2023, chị B1 vay của T số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.500.000 đồng. Chị B1 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 37.500.000 đồng, trong đó: 30.000.000đồng tiền gốc và 7.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 410.959đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.500.000 đồng + 7.500.000đồng – 410.959đồng = 8.589.041đồng.

- Lần 2: Ngày 17/03/2023, chị B1 vay của T số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.500.000 đồng. Chị B1 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 37.500.000 đồng, trong đó: 30.000.000đồng tiền gốc và 7.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 410.959đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.500.000 đồng + 7.500.000đồng – 410.959đồng = 8.589.041đồng.

- Lần 3: Ngày 31/03/2023, chị B1 vay của T số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.500.000 đồng. Chị B1 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 37.500.000 đồng, trong đó: 30.000.000đồng

tiền gốc và 7.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 410.959đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.500.000 đồng + 7.500.000đồng – 410.959đồng = 8.589.041đồng.

- Lần 4: Ngày 10/4/2023, chị B1 vay của T số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.500.000 đồng. Chị B1 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 37.500.000 đồng, trong đó: 30.000.000đồng tiền gốc và 7.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 410.959đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.500.000 đồng + 7.500.000đồng – 410.959đồng = 8.589.041đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T đã dùng để cho chị B1 vay là 120.000.000 đồng và chị B1 đã trả đủ tiền gốc, lãi cho T. Số tiền T hưởng lợi bất chính là 34.356.164 đồng.

2.10. Chị Hoàng Thị H9 (sinh năm 1987, trú tại: D V, phường K, thành phố B) vay 01 lần cụ thể: Ngày 21/02/2023, chị H9 vay của T số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị H9 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

2.11. Chị Lê Thị L3 (sinh năm 1970, trú tại: H N, phường T, thành phố B) vay 01 lần cụ thể: Ngày 27/02/2023, chị L3 vay của T số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị L3 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 6.250.000 đồng, trong đó: 5.000.000đồng tiền gốc và 1.250.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 68.493đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 1.250.000đồng – 68.493đồng = 1.681.507đồng. (BL: 345-347)

2.12. Chị Nguyễn Kiều C2 (sinh năm 1992, trú tại: 1 P, phường T, thành phố B) vay 04 lần:

- Lần 1: Ngày 19/02/2023, chị C2 vay của T số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.500.000 đồng. Chị C2 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 37.500.000 đồng, trong đó: 30.000.000đồng tiền gốc và 7.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 410.959đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.500.000 đồng + 7.500.000đồng – 410.959đồng = 8.589.041đồng.

- Lần 2: Ngày 08/03/2023, chị C2 vay của T số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 2.500.000 đồng. Chị C2 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 62.500.000 đồng, trong đó: 50.000.000đồng

tiền gốc và 12.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 684.932đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.500.000 đồng + 12.500.000đồng – 684.932đồng = 14.315.068đồng.

- Lần 3: Ngày 29/03/2023, chị C2 vay của T số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 2.500.000 đồng. Chị C2 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 62.500.000 đồng, trong đó: 50.000.000đồng tiền gốc và 12.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 684.932đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.500.000 đồng + 12.500.000đồng – 684.932đồng = 14.315.068đồng.

- Lần 4: Ngày 17/04/2023, chị C2 vay của T số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 2.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 2.500.000 đồng. Chị C2 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 62.500.000 đồng, trong đó: 50.000.000đồng tiền gốc và 12.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 684.932đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.500.000 đồng + 12.500.000đồng – 684.932đồng = 14.315.068đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T đã dùng để cho chị C2 vay là 180.000.000 đồng và chị C2 đã trả đủ tiền gốc, lãi cho T. Số tiền T hưởng lợi bất chính là 51.534.245đồng.

2.13. Chị Nguyễn Thị Kim P1 (sinh năm 1983, trú tại: I N, phường T, thành phố B) vay 01 lần cụ thể: Ngày 11/03/2023, chị P1 vay của T số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị P1 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

2.14. Chị Đoàn Thị Phương K1 (sinh năm 1997, trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B) vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 04/03/2023, chị K1 vay của T số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị K1 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 2: Ngày 14/04/2023, chị K1 vay của T số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị K1 đã trả đủ 09 ngày cho T với số tiền là 4.500.000 đồng, trong đó: 3.600.000đồng tiền gốc và 900.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 49.315đồng) và chị

K1 còn nợ lại T tiền gốc là 6.400.000đồng, nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 900.000đồng – 49.315đồng = 1.350.685đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T đã dùng để cho chị K1 vay là 20.000.000 đồng và chị K1 còn nợ lại T 6.400.000đồng tiền gốc. Số tiền T hưởng lợi bất chính là 4.213.699đồng.

2.15. Anh Nguyễn Minh Đ (sinh năm 1997, trú tại: A T, phường T, thành phố B) vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 07/02/2023, anh Đ vay của T số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 50 ngày, mỗi ngày trả 1.250.000 đồng, lãi suất tương ứng là 183%/năm, gấp 9,13 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 3.000.000 đồng. Anh Đ đã trả đủ 50 ngày cho T với số tiền là 62.500.000 đồng, trong đó: 50.000.000đồng tiền gốc và 12.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 1.369.863đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 3.000.000 đồng + 12.500.000đồng – 1.369.863đồng = 14.130.137đồng.

- Lần 2: Ngày 17/02/2023, anh Đ vay của T số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Anh Đ đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 5.000.000đồng – 273.973đồng = 5.726.027đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T đã dùng để cho anh Đ vay là 70.000.000 đồng và anh Đ đã trả đủ tiền gốc, lãi cho T. Số tiền T hưởng lợi bất chính là 19.856.164đồng.

2.16. Chị Tô Gia H10 (sinh năm 1998, trú tại: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B) vay 05 lần:

- Lần 1: Ngày 09/02/2023, chị H10 vay của T số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 500.000 đồng. Chị H10 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 5.000.000đồng – 273.973đồng = 5.226.027đồng.

- Lần 2: Ngày 15/02/2023, chị H10 vay của T số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 750.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T không thu phí. Chị H10 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 18.750.000 đồng, trong đó: 15.000.000đồng tiền gốc và 3.750.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 205.479đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 3.750.000đồng – 205.479đồng = 3.544.521đồng.

- Lần 3: Ngày 14/3/2023, chị H10 vay của T số tiền 70.000.000 đồng, với lãi suất 15.000đồng/1 triệu/1 ngày, 10 ngày trả lãi một lần với số tiền 10.500.000đồng, lãi suất tương ứng là 548%/năm, gấp 27,38 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu tiền phí là 500.000đồng. Chị H10 đã trả cho T tổng số tiền 82.000.000đồng, trong

đó: 70.000.000đồng tiền gốc và 12.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 438,357 đồng), nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000đồng + 12.000.000đồng – 438,357 đồng = 12.061.643 đồng.

- Lần 4: Ngày 23/3/2023, chị H10 vay của T số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 4.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T không thu phí. Chị H10 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 100.000.000 đồng, trong đó: 80.000.000đồng tiền gốc và 20.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 1.095.890đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 20.000.000đồng – 1.095.890đồng = 18.904.110đồng.

- Lần 5: Ngày 29/3/2023, chị H10 vay của T số tiền 50.000.000 đồng, với lãi suất 15.000đồng/1 triệu/1 ngày, 10 ngày trả lãi một lần với số tiền 7.500.000đồng, lãi suất tương ứng là 548%/năm, gấp 27,38 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T không thu tiền phí. Chị H10 đã trả cho T tổng số tiền 57.500.000đồng, trong đó: 50.000.000đồng tiền gốc và 7.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973 đồng), nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 7.500.000đồng – 273.973 đồng = 7.226.027đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T đã dùng để cho chị H10 vay là 235.000.000 đồng và chị H10 đã trả đủ tiền gốc, lãi cho T. Số tiền T hưởng lợi bất chính là 46.962.328đồng.

2.17. Chị Trần Thị N2 (sinh năm 1972, trú tại: 1 L, phường T, thành phố B) vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 12/02/2023, chị N2 vay của T số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 400.000 đồng và thu tiền trước 02 ngày, rồi T nhờ Lê Văn H chuyển khoản cho chị N2 số tiền còn lại là 5.000.000đồng. Chị N2 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 7.500.000 đồng, trong đó: 6.000.000đồng tiền gốc và 1.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 82.192đồng) nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 400.000 đồng + 1.500.000đồng – 82.192đồng = 1.817.808đồng.

- Lần 2: Ngày 26/02/2023, chị N2 vay của T số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 400.000 đồng. Chị N2 đã trả đủ 16 ngày cho T với số tiền là 4.800.000 đồng, trong đó: 3.840.000đồng tiền gốc và 960.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 52.603đồng) và chị N2 còn nợ lại số tiền gốc là 2.160.000đồng, nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 400.000 đồng + 960.000đồng – 52.603đồng = 1.307.397đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T đã dùng để cho chị N2 vay là 12.000.000 đồng và chị N2 còn nợ lại số tiền gốc là 2.160.000đồng. Số tiền T hưởng lợi bất chính là 3.125.205 đồng.

2.18. Chị Nguyễn Thị Ngọc B2 (sinh năm 1973, trú tại: A N, phường T, thành phố B) vay 06 lần:

- Lần 1: Ngày 11/02/2023, chị B2 vay của T số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Chị B2 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 37.500.000 đồng, trong đó: 30.000.000đồng tiền gốc và 7.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 410.959đồng), nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 7.500.000 đồng – 410.959đồng = 8.089.041đồng.

- Lần 2: Ngày 24/02/2023, chị B2 vay của T số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Chị B2 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 37.500.000 đồng, trong đó: 30.000.000đồng tiền gốc và 7.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 410.959đồng), nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 7.500.000 đồng – 410.959đồng = 8.089.041đồng.

- Lần 3: Ngày 08/03/2023, chị B2 vay của T số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Chị B2 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 37.500.000 đồng, trong đó: 30.000.000đồng tiền gốc và 7.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 410.959đồng), nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 7.500.000 đồng – 410.959đồng = 8.089.041đồng.

- Lần 4: Ngày 19/03/2023, chị B2 vay của T số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Chị B2 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 37.500.000 đồng, trong đó: 30.000.000đồng tiền gốc và 7.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 410.959đồng), nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 7.500.000 đồng – 410.959đồng = 8.089.041đồng.

- Lần 5: Ngày 23/03/2023, chị B2 vay của T số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Chị B2 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 37.500.000 đồng, trong đó: 30.000.000đồng tiền gốc và 7.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 410.959đồng), nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 7.500.000 đồng – 410.959đồng = 8.089.041đồng.

- Lần 6: Ngày 08/04/2023, chị B2 vay của T số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Chị B2 đã trả đủ 15 ngày cho T với số tiền là 22.500.000 đồng, trong đó: 18.000.000đồng tiền gốc và 4.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 246.575đồng) và chị B2 còn nợ lại số tiền gốc là 12.000.000đồng, nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 4.500.000 đồng – 246.575đồng = 5.253.425đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T đã dùng để cho chị B2 vay là 180.000.000 đồng và chị B2 còn nợ lại số tiền gốc là 12.000.000đồng. Số tiền T hưởng lợi bất chính là 45.698.630đồng.

2.19. Chị Lê Thị Thu H11 (sinh năm 1993, trú tại: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk) vay 01 lần cụ thể: Ngày 11/02/2023, chị H11 vay của T số tiền 82.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 ngày, tổng số tiền cả gốc và lãi chị H11 phải trả là 92.000.000đồng, lãi suất tương ứng là 2.226%/năm, gấp 111,28 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T không thu tiền phí. Chị H11 đã trả đủ cho T số tiền 92.000.000đồng, trong đó 82.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 89.863đồng), nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 10.000.000 đồng – 89.863đồng = 9.910.137đồng.

2.20. Chị Nguyễn Thị P2 (sinh năm 1975, trú tại: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B) vay 04 lần:

- Lần 1: Ngày 12/02/2023, chị P2 vay của T số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 300.000 đồng. Chị P2 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 300.000 đồng + 2.500.000đồng – 136.986đồng = 2.663.014 đồng.

- Lần 2: Ngày 03/3/2023, chị P2 vay của T số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, thu phí số tiền 200.000đồng, do lúc này T bận công việc nên nhờ H đến gặp và giúp T cho chị P2 vay tiền. Chị P2 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 200.000 đồng + 2.500.000đồng – 136.986đồng = 2.563.014 đồng.

- Lần 3: Ngày 09/3/2023, chị P2 vay của T số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 500.000đồng. Chị P2 đã trả đủ 25 ngày cho T với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000đồng – 136.986đồng = 2.863.014 đồng.

- Lần 4: Ngày 12/4/2023, chị P2 vay của T số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, T thu phí số tiền 1.000.000đồng. Chị P2 đã trả đủ 15 ngày cho T với số tiền là 15.000.000 đồng, trong đó: 12.000.000đồng tiền gốc và 3.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 164.384đồng) và chị P2 còn nợ lại tiền gốc là 8.000.000đồng, nên T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 3.000.000đồng – 164.384đồng = 3.835.616 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T đã dùng để cho chị P2 vay là 50.000.000 đồng và chị P2 còn nợ lại số tiền gốc là 8.000.000đồng. Số tiền T hưởng lợi bất chính là 11.924.658đồng.

3. Đối với bị cáo Lê Văn K cho những người dân vay cụ thể như sau:

3.1. Chị Trần Thị Bích N3 (sinh năm 1991, trú tại: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B) vay 03 lần:

- Lần 1: Ngày 01/03/2023, chị N3 vay của K số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 400.000đồng. Chị N3 đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 10.000.000 đồng, trong đó: 8.000.000đồng tiền gốc và 2.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 109.589đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 400.000 đồng + 2.000.000đồng – 109.589đồng = 2.290.411 đồng.

- Lần 2: Ngày 18/03/2023, chị N3 vay của K số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 400.000đồng. Chị N3 đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 10.000.000 đồng, trong đó: 8.000.000đồng tiền gốc và 2.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 109.589đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 400.000 đồng + 2.000.000đồng – 109.589đồng = 2.290.411 đồng.

- Lần 3: Ngày 04/4/2023, chị N3 vay của K số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 500.000đồng. Chị N3 đã trả đủ 15 ngày cho K với số tiền là 7.500.000 đồng, trong đó: 6.000.000đồng tiền gốc và 1.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 82.192đồng) và chị N3 còn nợ lại tiền gốc là 4.000.000đồng, nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 1.500.000đồng – 82.192đồng = 1.917.808 đồng.

Tổng số tiền Lê Văn K đã dùng để cho chị N3 vay là 26.000.000 đồng và chị N3 còn nợ lại số tiền gốc là 4.000.000đồng. Số tiền K hưởng lợi bất chính là 6.498.630đồng.

3.2. Anh Nguyễn Văn A (sinh năm 1988, trú tại: Thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk) vay 04 lần:

- Lần 1: Ngày 01/03/2023, anh Nguyễn Văn A vay của K số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 500.000đồng. Anh Nguyễn Văn A đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 2: Ngày 31/03/2023, anh Nguyễn Văn A vay của K số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền

500.000đồng. Anh Nguyễn Văn A đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 3: Ngày 04/4/2023, anh Nguyễn Văn A vay của K số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 500.000đồng. Anh Nguyễn Văn A đã trả đủ 02 ngày cho K với số tiền là 1.000.000 đồng, trong đó: 800.000đồng tiền gốc và 200.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 10.959đồng) và anh Nguyễn Văn A còn nợ lại tiền gốc là 9.200.000đồng, nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 200.000đồng – 10.959đồng = 689.041đồng.

- Lần 4: Ngày 11/4/2023, anh Nguyễn Văn A vay của K số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 250.000đồng. Anh Nguyễn Văn A đã trả đủ 05 ngày cho K với số tiền là 1.250.000 đồng, trong đó: 1.000.000đồng tiền gốc và 250.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 13.699đồng) và anh Nguyễn Văn A còn nợ lại tiền gốc là 4.000.000đồng, nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 250.000 đồng + 250.000đồng – 13.699đồng = 486.301đồng.

Tổng số tiền Lê Văn K đã dùng để cho anh Nguyễn Văn A vay là 35.000.000 đồng và anh A còn nợ lại số tiền gốc là 13.200.000đồng. Số tiền K hưởng lợi bất chính là 6.901.370 đồng.

3.3. Chị Trà Thị Anh T9 (sinh năm 1982, trú tại: F Y, tổ dân phố C, phường T, thành phố B) vay 01 lần cụ thể: Ngày 09/03/2023, chị T9 vay của K số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 1.000.000đồng. Chị T9 đã trả đủ 07 ngày cho K với số tiền là 7.000.000 đồng, trong đó: 5.600.000đồng tiền gốc và 1.400.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 76.712đồng) và chị T9 còn nợ lại tiền gốc là 14.400.000đồng, nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 1.400.000đồng – 76.712đồng = 2.323.288đồng.

3.4. Anh Võ Văn Q2 (sinh năm 1993, nơi thường trú: TDP D, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) vay 01 lần: Ngày 08/03/2023, anh Q2 vay của K số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 750.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 750.000đồng. Anh Q2 đã trả đủ 10 ngày cho K với số tiền là 7.500.000 đồng, trong đó: 6.000.000đồng tiền gốc và 1.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 82.192đồng) và anh Q2 còn nợ lại tiền gốc là 9.000.000đồng, nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 750.000 đồng + 1.500.000đồng – 82.192đồng = 2.167.808đồng.

3.5. Chị Phạm Thị H12 (sinh năm 1981, trú tại: 1 G, phường T, thành phố B) vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 22/3/2023, chị H12 vay của K số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 500.000đồng. Chị H12 đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 2: Ngày 07/04/2023, chị H12 vay của K số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 500.000đồng. Chị H12 đã trả đủ 11 ngày cho K với số tiền là 5.500.000 đồng, trong đó: 4.400.000đồng tiền gốc và 1.100.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 60.274đồng) và chị H12 còn nợ lại tiền gốc là 5.600.000đồng, nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 1.100.000đồng – 60.274đồng = 1.539.726đồng.

Tổng số tiền Lê Văn K đã dùng để cho chị H12 vay là 20.000.000 đồng và chị H12 còn nợ lại số tiền gốc là 5.600.000đồng. Số tiền K hưởng lợi bất chính là 4.402.740đồng.

3.6. Chị Nguyễn Thị Thanh T10 (sinh năm 1984, trú tại: 9 P, phường T, thành phố B) vay 07 lần:

- Lần 1: Ngày 02/03/2023, chị T10 vay của K số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 500.000đồng. Chị T10 đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 2: Ngày 16/3/2023, chị T10 vay của K số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 1.000.000đồng. Chị T10 đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 5.000.000đồng – 273.973đồng = 5.726.027đồng.

- Lần 3: Ngày 21/3/2023, chị T10 vay của K số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 1.000.000đồng. Chị T10 đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 5.000.000đồng – 273.973đồng = 5.726.027đồng.

- Lần 4: Ngày 29/3/2023, chị T10 vay của K số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp

18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 1.000.000đồng. Chị T10 đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 5.000.000đồng – 273.973đồng = 5.726.027đồng.

- Lần 5: Ngày 03/4/2023, chị T10 vay của K số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 1.000.000đồng. Chị T10 đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 5.000.000đồng – 273.973đồng = 5.726.027đồng.

- Lần 6: Ngày 07/4/2023, chị T10 vay của K số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 1.000.000đồng. Chị T10 đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 5.000.000đồng – 273.973đồng = 5.726.027đồng.

- Lần 7: Ngày 13/4/2023, chị T10 vay của K số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 1.000.000đồng. Chị T10 đã trả đủ 08 ngày cho K với số tiền là 8.000.000 đồng, trong đó: 6.400.000đồng tiền gốc và 1.600.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 87.671đồng) và chị T10 còn nợ lại số tiền gốc là 13.600.000đồng, nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 1.600.000đồng – 87.671đồng = 2.512.329đồng.

Tổng số tiền Lê Văn K đã dùng để cho chị T10 vay là 130.000.000 đồng và chị T10 còn nợ lại số tiền gốc là 13.600.000đồng. Số tiền K hưởng lợi bất chính là 34.005.478 đồng.

3.7. Anh Phạm Công B3 (sinh năm 1989, trú tại: Thôn E, xã H, thành phố B) vay 04 lần:

- Lần 1: Ngày 08/03/2023, anh B3 vay của K số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 500.000đồng. Anh B3 đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 2: Ngày 23/03/2023, anh B3 vay của K số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 500.000đồng. Anh B3 đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền

gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 3: Ngày 31/03/2023, anh B3 vay của K số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 500.000đồng. Anh B3 đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 4: Ngày 07/4/2023, anh B3 vay của K số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 500.000đồng. Anh B3 đã trả đủ 10 ngày cho K với số tiền là 5.000.000 đồng, trong đó: 4.000.000đồng tiền gốc và 1.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 54.795đồng) và anh B3 còn nợ lại số tiền gốc là 6.000.000đồng, nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 1.000.000đồng – 54.795đồng = 1.445.205đồng.

Tổng số tiền Lê Văn K đã dùng để cho anh B3 vay là 40.000.000 đồng và anh B3 còn nợ lại số tiền gốc là 6.000.000đồng. Số tiền K hưởng lợi bất chính là 10.034.247đồng.

3.8. Chị Từ Thị Kiều T11 (sinh năm 1986, trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) vay 04 lần:

- Lần 1: Ngày 01/03/2023, chị T11 vay của K số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 500.000đồng. Chị T11 đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó: 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 136.986đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng + 2.500.000đồng – 136.986đồng = 2.863.014đồng.

- Lần 2: Ngày 14/03/2023, chị T11 vay của K số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 1.000.000đồng. Chị T11 đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 5.000.000đồng – 273.973đồng = 5.726.027đồng.

- Lần 3: Ngày 01/4/2023, chị T11 vay của K số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 1.000.000đồng. Chị T11 đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng),

nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 5.000.000đồng – 273.973đồng = 5.726.027đồng.

- Lần 4: Ngày 18/4/2023, chị T11 vay của K số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 1.000.000đồng. Chị T11 đã trả đủ 03 ngày cho K với số tiền là 3.000.000 đồng, trong đó: 2.400.000đồng tiền gốc và 600.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 32.877đồng) và chị T11 còn nợ lại số tiền gốc là 17.600.000đồng, nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng + 600.000đồng – 32.877đồng = 1.567.123đồng.

Tổng số tiền Lê Văn K đã dùng để cho chị T11 vay là 70.000.000 đồng và chị T11 còn nợ lại số tiền gốc là 17.600.000đồng. Số tiền K hưởng lợi bất chính là 15.882.191đồng.

3.9. Bà Nguyễn Thị C3 (sinh năm 1965, trú tại: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B) vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 03/4/2023, bà C3 vay của K số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 100.000đồng. Bà C3 đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 7.500.000 đồng, trong đó: 6.000.000đồng tiền gốc và 1.500.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 82.192đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 100.000 đồng + 1.500.000đồng – 82.192đồng = 1.517.808đồng.

- Lần 2: Ngày 16/4/2023, bà C3 vay của K số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 400.000đồng. Bà C3 đã trả đủ 07 ngày cho K với số tiền là 2.800.000 đồng, trong đó: 2.240.000đồng tiền gốc và 560.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 30.685đồng) và bà C3 còn nợ lại số tiền gốc là 5.760.000đồng, nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 400.000 đồng + 560.000đồng – 30.685đồng = 929.315đồng.

Tổng số tiền Lê Văn K đã dùng để cho bà C3 vay là 14.000.000 đồng và bà C3 còn nợ lại số tiền gốc là 5.760.000đồng. Số tiền K hưởng lợi bất chính là 2.447.123đồng.

3.10. Chị Trần Thị H13 (sinh năm 1980, trú tại: 4 N, phường E, thành phố B) vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 19/3/2023, chị H13 vay của K số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 300.000đồng. Chị H13 đã trả đủ 25 ngày cho K với số tiền là 6.250.000 đồng, trong đó: 5.000.000đồng tiền gốc và 1.250.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 68.493đồng), nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 300.000 đồng + 1.250.000đồng – 68.493đồng = 1.481.507đồng.

- Lần 2: Ngày 04/4/2023, chị H13 vay của K số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, lãi suất tương ứng là 365%/năm, gấp 18,25

lần lãi suất cao nhất theo quy định, K thu phí số tiền 300.000đồng. Chị H13 đã trả đủ 15 ngày cho K với số tiền là 3.750.000 đồng, trong đó: 3.000.000đồng tiền gốc và 750.000đồng tiền lãi (lãi suất cao nhất theo quy định là 41.096đồng) và chị H13 còn nợ lại tiền gốc là 2.000.000đồng, nên K đã thu lợi bất chính số tiền là: 300.000 đồng + 750.000đồng – 41.096đồng = 1.008.904đồng.

Tổng số tiền Lê Văn K đã dùng để cho chị H13 vay là 10.000.000 đồng và chị H13 còn nợ lại số tiền gốc là 2.000.000đồng. Số tiền K hưởng lợi bất chính là 2.490.411đồng.

Như vậy, xác định số tiền từng bị can thu lợi bất chính cụ thể như sau:

Tổng số tiền Lê Văn H dùng để cho 18 người vay là 980.000.000 đồng; trong đó số tiền gốc H đã thu được là 836.880.000 đồng, tổng số tiền gốc người vay còn nợ của H là 143.120.000 đồng; tổng số tiền Lê Văn H và đồng bọn đã thu lợi bất chính là 266.877.132 đồng (trong đó: Số tiền H trực tiếp thu lợi bất chính là 241.468.910đồng và số tiền H giúp sức cho T và K là 25.408.222đồng); số tiền H thu lợi theo lãi suất quy định là 11.601.090 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T dùng để cho 21 người vay là 1.564.000.000 đồng; trong đó số tiền gốc H đã thu được là 1.468.160.000 đồng, tổng số tiền gốc người vay còn nợ của H là 95.840.000 đồng; tổng số tiền Lê Văn H đã thu lợi bất chính là 386.908.216 đồng; tiền thu lợi theo lãi suất quy định là 18.831.784 đồng.

Tổng số tiền Lê Văn K dùng để cho 12 người vay là 460.000.000 đồng; trong đó số tiền gốc K đã thu được là 354.840.000 đồng, tổng số tiền gốc người vay còn nợ của K là 105.160.000 đồng; tổng số tiền Lê Văn K và đồng bọn đã thu lợi bất chính là 126.345.069đồng (trong đó: Số tiền K trực tiếp thu lợi bất chính là 106.749.176 đồng và số tiền K đồng phạm với H là 19.595.893đồng); số tiền K thu lợi theo lãi suất quy định là 4.860.971 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 324/CT-VKS-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn K và Lê Văn H về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 324/CT-VKS-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn K và Lê Văn H phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

- Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 45.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

* Các biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, số Imei: 3531071028756, gắn sim số thuê bao 0813611136 là tài sản của Lê Văn K sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, số I: 350636595492577 là tài sản của Lê Văn H sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 5.000.000 đồng là tiền do H phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, số Imei 355435971675573 và 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, số loại: SONIC, màu sơn đen đỏ, dung tích xi lanh 149,16, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm3, số máy: KB11E1259900, số khung: MH1KB1116LK260292, biển số 36B7-842.91 là các tài sản của Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Các biện pháp tư pháp khác:

Đối với Lê Văn H:

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của Lê Văn H tổng số tiền 836.880.000 đồng (tiền gốc những người vay đã trả) là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 11.601.090 đồng (tiền lãi theo quy định 20%) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Buộc bị cáo Lê Văn H trả lại tổng số tiền 241.468.910 đồng đã thu lợi bất chính của những người vay tiền, số tiền buộc bị cáo phải trả lại cụ thể như sau: Trả cho các chị Đỗ Thị Diễm H2 6.782.192đồng; Đoàn Thị Phương K1 13.180.822đồng; Hồ Thị Phương T3 3.871.918đồng; Hồ Thị Thục Q 93.387.671đồng; Lê Thị Kim P 11.452.056đồng; Nguyễn Thị Phương L2 9.178.082đồng; Nguyễn Thị Ngọc T4 2.345.891đồng; Nguyễn Thị Q1 8.718.903đồng; Nguyễn Thị V 3.877.397đồng; Phạm Thị H3 13.586.302đồng; Phạm Thị H4 14.909.588đồng; Võ Thị Kim K2 5.726.028đồng; Trần Thị Thúy H5 7.076.713đồng; Nguyễn Thị Xuân T5 5.726.028đồng; Từ Thị Kim C 4.875.343đồng; Từ Nguyễn Phi Y1 5.726.028đồng; Phạm Thị Bích N1 10.695.892đồng và chị Lê Thị Thái T6 số tiền là 20.352.056đồng.

Truy thu của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan (người vay tiền) tổng số tiền là 143.120.000 đồng, là số tiền nợ gốc đã vay chưa trả cho bị cáo Lê Văn H để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể số tiền truy thu của từng người như sau: Đỗ Thị Diễm H2 2.800.000đồng; Đoàn Thị Phương K1 4.800.000 đồng; Hồ Thị Thục Q 75.200.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc T4 2.400.000 đồng; Nguyễn Thị Q1 6.720.000 đồng; Nguyễn Thị V 2.400.000 đồng; Phạm Thị H3 15.200.000 đồng; Phạm Thị H4 9.600.000 đồng; Trần Thị Thúy H5 6.400.000 đồng; Từ Thị Kim C 3.600.000đồng; Phạm Thị Bích N1 3.200.000đồng và chị Lê Thị Thái T6 10.800.000đồng.

Đối với Nguyễn Văn T:

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của Nguyễn Văn T tổng số tiền 1.468.160.000 đồng (tiền gốc những người vay đã trả) là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 18.831.784 đồng (tiền lãi theo quy định 20%) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T trả lại tổng số tiền 386.908.216 đồng đã thu lợi bất chính của những người vay tiền, số tiền buộc bị cáo phải trả lại cho các anh chị cụ thể như sau: Nguyễn Thị Thanh T7 3.535.616đồng; Trần Thái T13 Uyên 1.431.507đồng; Phạm Thị T8 84.432.877 đồng; Trà Thị Anh T9 8.589.042 đồng; Trần Thế C1 8.089.041 đồng; Đỗ Thị Thu H6 4.726.027 đồng; H’ Binh Niê 34.910.958 đồng; Nguyễn Thị H8 4.772.876 đồng; Nguyễn Thu B1 34.356.164đồng; Hoàng Thị H9 2.863.014 đồng; Lê Thị L3 1.681.507 đồng; Nguyễn Kiều C2 51.534.245 đồng; Nguyễn Thị Kim P1 2.863.014 đồng; Đoàn Thị Phương K1 4.213.699 đồng; Nguyễn Minh Đ 19.856.164 đồng; Tô Gia H10 46.962.328 đồng; Trần Thị N2 3.125.205 đồng; Nguyễn Thị Ngọc B2 45.698.630 đồng; Lê Thị Thu H11 9.910.137 đồng; Nguyễn Thị P2 11.924.658 đồng; Từ Nguyễn Phi Y1 1.431.507 đồng.

Truy thu của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan (người vay tiền) tổng số tiền là 95.840.000 đồng, là số tiền nợ gốc người vay chưa trả cho bị cáo Nguyễn Văn T để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể số tiền truy thu của từng người như sau: Phạm Thị T8 30.400.000 đồng; H’ Binh Niê 34.000.000 đồng; Nguyễn Thị H8 2.880.000 đồng; Đoàn Thị Phương K1 6.400.000 đồng; Trần Thị N2 2.160.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc B2 12.000.000đồng; Nguyễn Thị P2 8.000.000 đồng.

Đối với Lê Văn K:

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của Lê Văn K tổng số tiền 354.840.000 đồng (tiền gốc những người vay đã trả) là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 4.860.971 đồng (tiền lãi theo quy định 20%) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Buộc bị cáo Lê Văn K trả lại tổng số tiền 106.749.176 đồng đã thu lợi bất chính của những người vay tiền, số tiền buộc bị cáo phải trả lại cụ thể như sau: Trả cho Trần Thị Bích N3 6.498.630đồng; Nguyễn Văn A 6.901.370 đồng; Trà Thị Anh T9 2.323.288 đồng; Võ Văn Q2 2.167.808 đồng; Phạm Thị H12 4.402.740 đồng; Nguyễn Thị Thanh T10 34.055.478 đồng; Phạm Công B3 10.034.247 đồng; Từ Thị Kiều T11 15.882.191 đồng; Nguyễn Thị C3 2.447.123 đồng; Trần Thị H13 2.490.411 đồng; Phạm Thị Bích N1 4.969.864 đồng; Lê Thị Thái T6 14.626.029 đồng.

Truy thu của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan (người vay tiền) tổng số tiền là 105.160.000 đồng, là số tiền nợ gốc đã vay chưa trả cho bị cáo Lê Văn K để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể số tiền truy thu của từng người như sau: Trần Thị Bích N3 4.000.000đồng; Nguyễn Văn A 13.200.000 đồng; Trà Thị Anh T9 14.400.000 đồng; Võ Văn Q2 9.000.000 đồng; Phạm Thị H12 5.600.000 đồng; Nguyễn Thị Thanh T10 13.600.000 đồng; Phạm Công B3 6.000.000 đồng; Từ Thị Kiều T11 17.600.000 đồng; Nguyễn Thị C3 5.760.000 đồng; Trần Thị H13 2.000.000 đồng; Phạm Thị Bích N1 3.200.000 đồng; Lê Thị Thái T6 10.800.000 đồng.

Các vấn đề khác đề nghị HĐXX chấp nhận các nội dung như đã nêu tại bản Cáo trạng.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn K và Lê Văn H không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đều đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 02/2023 đến ngày 19/4/2023, tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thông qua giao dịch dân sự, Lê Văn H, Lê Văn K và Nguyễn Văn T đã cho nhiều người dân vay tiền với lãi suất cao gấp từ 18,25 lần đến 111,28 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thì bị phát hiện xử lý.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T dùng để cho 21 người vay là 1.564.000.000 đồng; trong đó số tiền gốc T đã thu được là 1.468.160.000 đồng, tổng số tiền gốc người vay còn nợ của T là 95.840.000 đồng; tổng số tiền Nguyễn Văn T đã thu lợi bất chính là 386.908.216 đồng; tiền thu lợi theo lãi suất quy định là 18.831.784 đồng.

Tổng số tiền Lê Văn H dùng để cho 18 người vay là 980.000.000 đồng; trong đó số tiền gốc H đã thu được là 836.880.000 đồng, tổng số tiền gốc người vay còn nợ của H là 143.120.000 đồng; tổng số tiền Lê Văn H và đồng bọn đã thu lợi bất chính là 266.877.132 đồng (trong đó: Số tiền H trực tiếp thu lợi bất chính là 241.468.910đồng và số tiền H giúp sức cho T và K là 25.408.222đồng); số tiền H thu lợi theo lãi suất quy định là 11.601.090 đồng.

Tổng số tiền Lê Văn K dùng để cho 12 người vay là 460.000.000 đồng; trong đó số tiền gốc K đã thu được là 354.840.000 đồng, tổng số tiền gốc người vay còn nợ của K là 105.160.000 đồng; tổng số tiền Lê Văn K và đồng bọn đã thu lợi bất chính là 126.345.069 đồng (trong đó: Số tiền K trực tiếp thu lợi bất chính là 106.749.176 đồng và số tiền K đồng phạm với H là 19.595.893đồng); số tiền K thu lợi theo lãi suất quy định là 4.860.971 đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn K và Lê Văn H về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 201 BLHS quy định:

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý về kinh tế, nhất là trong thời gian gần đây các tội phạm về hoạt động cho vay lãi nặng diễn biến hết sức phức tạp, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được rằng hành vi cho vay lãi với mức cao hơn nhiều lần so với quy định của pháp luật là vi phạm pháp luật. Song, do muốn có tiền nhanh phục vụ cho lợi ích của bản thân nên các bị cáo đã thực hiện việc cho vay lãi nặng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn H có cha là Lê Văn L1 được thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trong vụ án có nhiều bị cáo thực hiện hành vi cho vay lãi nặng, cùng nhau thoả thuận về việc tìm người dân cho vay và đi thu tiền cho vay cũng như quy định mức thu tiền phí cho vay, lãi suất cho vay, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian ngắn, khi thực hiện việc phạm tội các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên về số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa ra từng bị cáo để đánh giá tính chất mức độ phạm tội phù hợp và có mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người thu lợi bất chính với số tiền nhiều nhất, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại. Đối với bị cáo Lê Văn H có số tiền thu lợi bất chính ít hơn bị cáo T và cao hơn bị cáo Lê Văn K, nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo Lê Văn K và thấp hơn bị cáo T.

[5] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn K và Lê Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này đều là những người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tính chất giáo dục và răn đe đối với các bị cáo.

Về hình phạt tiền bổ sung: HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, số Imei: 3531071028756, gắn sim số thuê bao 0813611136 là tài sản của Lê Văn K sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, số I: 350636595492577 là tài sản của Lê Văn H sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 5.000.000 đồng là tiền do H phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, số Imei 355435971675573 và 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, số loại: SONIC, màu sơn đen đỏ, dung tích xi lanh 149,16, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm3, số máy: KB11E1259900, số khung: MH1KB1116LK260292, biển số 36B7-842.91 là các tài sản của Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Các biện pháp tư pháp khác:

Đối với Lê Văn H:

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của Lê Văn H tổng số tiền 836.880.000 đồng (tiền gốc những người vay đã trả) là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 11.601.090 đồng (tiền lãi theo quy định 20%) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Buộc bị cáo Lê Văn H trả lại tổng số tiền 241.468.910 đồng đã thu lợi bất chính của những người vay tiền, số tiền buộc bị cáo phải trả lại cụ thể như sau: Trả cho các chị Đỗ Thị Diễm H2 6.782.192đồng; Đoàn Thị Phương K1 13.180.822đồng; Hồ Thị Phương T3 3.871.918đồng; Hồ Thị Thục Q 93.387.671đồng; Lê Thị Kim P 11.452.056đồng; Nguyễn Thị Phương L2 9.178.082đồng; Nguyễn Thị Ngọc T4 2.345.891đồng; Nguyễn Thị Q1 8.718.903đồng; Nguyễn Thị V 3.877.397đồng; Phạm Thị H3 13.586.302đồng; Phạm Thị H4 14.909.588đồng; Võ Thị Kim K2 5.726.028đồng; Trần Thị Thúy H5 7.076.713đồng; Nguyễn Thị Xuân T5 5.726.028đồng; Từ Thị Kim C 4.875.343đồng; Từ Nguyễn Phi Y1 5.726.028đồng; Phạm Thị Bích N1 10.695.892đồng và chị Lê Thị Thái T6 số tiền là 20.352.056đồng.

Truy thu của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan (người vay tiền) tổng số tiền là 143.120.000 đồng, là số tiền nợ gốc đã vay chưa trả cho bị cáo Lê Văn H để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể số tiền truy thu của từng người như sau: Đỗ Thị Diễm H2 2.800.000đồng; Đoàn Thị Phương K1 4.800.000 đồng; Hồ Thị Thục Q 75.200.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc T4 2.400.000 đồng; Nguyễn Thị Q1 6.720.000 đồng; Nguyễn Thị V 2.400.000 đồng; Phạm Thị H3 15.200.000 đồng; Phạm Thị H4 9.600.000 đồng; Trần Thị Thúy H5 6.400.000 đồng; Từ Thị Kim C 3.600.000đồng; Phạm Thị Bích N1 3.200.000đồng và chị Lê Thị Thái T6 10.800.000đồng.

Đối với Nguyễn Văn T:

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của Nguyễn Văn T tổng số tiền 1.468.160.000 đồng (tiền gốc những người vay đã trả) là tiền bị cáo dùng vào việc

phạm tội và số tiền 18.831.784 đồng (tiền lãi theo quy định 20%) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T trả lại tổng số tiền 386.908.216 đồng đã thu lợi bất chính của những người vay tiền, số tiền buộc bị cáo phải trả lại cho các anh chị cụ thể như sau: Nguyễn Thị Thanh T7 3.535.616đồng; Trần Thái T13 Uyên 1.431.507đồng; Phạm Thị T8 84.432.877 đồng; Trà Thị Anh T9 8.589.042 đồng; Trần Thế C1 8.089.041 đồng; Đỗ Thị Thu H6 4.726.027 đồng; H' Binh Niê 34.910.958 đồng; Nguyễn Thị H8 4.772.876 đồng; Nguyễn Thu B1 34.356.164đồng; Hoàng Thị H9 2.863.014 đồng; Lê Thị L3 1.681.507 đồng; Nguyễn Kiều C2 51.534.245 đồng; Nguyễn Thị Kim P1 2.863.014 đồng; Đoàn Thị Phương K1 4.213.699 đồng; Nguyễn Minh Đ 19.856.164 đồng; Tô Gia H10 46.962.328 đồng; Trần Thị N2 3.125.205 đồng; Nguyễn Thị Ngọc B2 45.698.630 đồng; Lê Thị Thu H11 9.910.137 đồng; Nguyễn Thị P2 11.924.658 đồng; Từ Nguyễn Phi Y1 1.431.507 đồng.

Truy thu của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan (người vay tiền) tổng số tiền là 95.840.000 đồng, là số tiền nợ gốc người vay chưa trả cho bị cáo Nguyễn Văn T để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể số tiền truy thu của từng người như sau: Phạm Thị T8 30.400.000 đồng; H' Binh Niê 34.000.000 đồng; Nguyễn Thị H8 2.880.000 đồng; Đoàn Thị Phương K1 6.400.000 đồng; Trần Thị N2 2.160.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc B2 12.000.000đồng; Nguyễn Thị P2 8.000.000 đồng.

Đối với Lê Văn K:

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của Lê Văn K tổng số tiền 354.840.000 đồng (tiền gốc những người vay đã trả) là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 4.860.971 đồng (tiền lãi theo quy định 20%) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Buộc bị cáo Lê Văn K trả lại tổng số tiền 106.749.176 đồng đã thu lợi bất chính của những người vay tiền, số tiền buộc bị cáo phải trả lại cụ thể như sau: Trả cho Trần Thị Bích N3 6.498.630đồng; Nguyễn Văn A 6.901.370 đồng; Trà Thị Anh T9 2.323.288 đồng; Võ Văn Q2 2.167.808 đồng; Phạm Thị H12 4.402.740 đồng; Nguyễn Thị Thanh T10 34.055.478 đồng; Phạm Công B3 10.034.247 đồng; Từ Thị Kiều T11 15.882.191 đồng; Nguyễn Thị C3 2.447.123 đồng; Trần Thị H13 2.490.411 đồng; Phạm Thị Bích N1 4.969.864 đồng; Lê Thị Thái T6 14.626.029 đồng.

Truy thu của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan (người vay tiền) tổng số tiền là 105.160.000 đồng, là số tiền nợ gốc đã vay chưa trả cho bị cáo Lê Văn K để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể số tiền truy thu của từng người như sau: Trần Thị Bích N3 4.000.000đồng; Nguyễn Văn A 13.200.000 đồng; Trà Thị Anh T9 14.400.000 đồng; Võ Văn Q2 9.000.000 đồng; Phạm Thị H12 5.600.000 đồng; Nguyễn Thị Thanh T10 13.600.000 đồng; Phạm Công B3 6.000.000 đồng; Từ Thị Kiều T11 17.600.000 đồng; Nguyễn Thị C3 5.760.000 đồng; Trần Thị H13 2.000.000 đồng; Phạm Thị Bích N1 3.200.000 đồng; Lê Thị Thái T6 10.800.000 đồng.

[7] Các vấn đề khác: Trong vụ án này, ngoài những người vay tiền của các bị cáo như trên, còn có một số người khác vay tiền của các bị cáo là: Mai Thị Hằng L4, Huỳnh Thị Ngọc T14, Nguyễn Thị Kim H15, Dương Thị Thùy T15, Vũ Xuân D, Bùi Thị T16, Nguyễn Bắc S, Phan Thị D1, Nguyễn Minh H16, Lê Thị P3, Nguyễn Thị Như T17. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng vẫn chưa làm việc được với những người này, nên tách ra khỏi nội dung vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật, là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius – 3S31, màu sơn đỏ, số máy 3S31083836, số khung: RLCS3S3106Y083836, biển số 36M1-2321 tạm giữ của Lê Văn K, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô do chị Bùi Thị T18, trú tại: Thôn C, T, N, Thanh H17 là người đứng tên chủ sở hữu và K mua chiếc xe mô tô tại một cửa hàng trên địa bàn huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (chưa xác định địa điểm). Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa làm việc được với chị T18 và người bán xe mô tô cho K, nên tách ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau, là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn K và Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 201 Bộ luật hình sự,

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn K và Lê Văn H phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự,

+ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự,

+ Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn H** 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự,

+ Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn K** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Lê Văn K cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, quản lý và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn K và Lê Văn H có trách

nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự,

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); bị cáo Lê Văn H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng); bị cáo Lê Văn K số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

4. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, số Imei: 3531071028756, gắn sim số thuê bao 0813611136; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, số Imei: 350636595492577; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, số Imei 355435971675573; 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, số loại: SONIC, màu sơn đen đỏ, dung tích xi lanh 149,16, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm3, số máy: KB11E1259900, số khung: MH1KB1116LK260292, biển số 36B7-842.91, là các tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 5.000.000đồng, là tiền do H phạm tội mà có.

Các biện pháp tư pháp khác:

Đối với Lê Văn H:

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của Lê Văn H tổng số tiền 836.880.000 đồng (tiền gốc những người vay đã trả) là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 11.601.090 đồng (tiền lãi theo quy định 20%) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Buộc bị cáo Lê Văn H trả lại tổng số tiền 241.468.910 đồng đã thu lợi bất chính của những người vay tiền, số tiền buộc bị cáo phải trả lại cụ thể như sau: Trả cho các chị Đỗ Thị Diễm H2 6.782.192đồng; Đoàn Thị Phương K1 13.180.822đồng; Hồ Thị Phương T3 3.871.918đồng; Hồ Thị Thục Q 93.387.671đồng; Lê Thị Kim P 11.452.056đồng; Nguyễn Thị Phương L2 9.178.082đồng; Nguyễn Thị Ngọc T4 2.345.891đồng; Nguyễn Thị Q1 8.718.903đồng; Nguyễn Thị V 3.877.397đồng; Phạm Thị H3 13.586.302đồng; Phạm Thị H4 14.909.588đồng; Võ Thị Kim K2 5.726.028đồng; Trần Thị Thúy H5 7.076.713đồng; Nguyễn Thị Xuân T5 5.726.028đồng; Từ Thị Kim C 4.875.343đồng; Từ Nguyễn Phi Y1 5.726.028đồng; Phạm Thị Bích N1 10.695.892đồng và chị Lê Thị Thái T6 số tiền là 20.352.056đồng.

Truy thu của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan (người vay tiền) tổng số tiền là 143.120.000 đồng, là số tiền nợ gốc đã vay chưa trả cho bị cáo Lê Văn H để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể số tiền truy thu của từng người như sau: Đỗ Thị Diễm H2 2.800.000đồng; Đoàn Thị Phương K1 4.800.000 đồng; Hồ Thị Thục Q 75.200.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc T4 2.400.000 đồng; Nguyễn Thị Q1 6.720.000 đồng; Nguyễn Thị V 2.400.000 đồng; Phạm Thị H3 15.200.000 đồng; Phạm Thị H4 9.600.000 đồng; Trần Thị Thúy H5 6.400.000 đồng; Từ Thị Kim C 3.600.000đồng; Phạm Thị Bích N1 3.200.000đồng và chị Lê Thị Thái T6 10.800.000đồng.

Đối với Nguyễn Văn T:

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của Nguyễn Văn T tổng số tiền 1.468.160.000 đồng (tiền gốc những người vay đã trả) là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 18.831.784 đồng (tiền lãi theo quy định 20%) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T trả lại tổng số tiền 386.908.216 đồng đã thu lợi bất chính của những người vay tiền, số tiền buộc bị cáo phải trả lại cho các anh chị cụ thể như sau: Nguyễn Thị Thanh T7 3.535.616đồng; Trần Thái T13 Uyên 1.431.507đồng; Phạm Thị T8 84.432.877 đồng; Trà Thị Anh T9 8.589.042 đồng; Trần Thế C1 8.089.041 đồng; Đỗ Thị Thu H6 4.726.027 đồng; H’ Binh Niê 34.910.958 đồng; Nguyễn Thị H8 4.772.876 đồng; Nguyễn Thu B1 34.356.164đồng; Hoàng Thị H9 2.863.014 đồng; Lê Thị L3 1.681.507 đồng; Nguyễn Kiều C2 51.534.245 đồng; Nguyễn Thị Kim P1 2.863.014 đồng; Đoàn Thị Phương K1 4.213.699 đồng; Nguyễn Minh Đ 19.856.164 đồng; Tô Gia H10 46.962.328 đồng; Trần Thị N2 3.125.205 đồng; Nguyễn Thị Ngọc B2 45.698.630 đồng; Lê Thị Thu H11 9.910.137 đồng; Nguyễn Thị P2 11.924.658 đồng; Từ Nguyễn Phi Y1 1.431.507 đồng.

Truy thu của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan (người vay tiền) tổng số tiền là 95.840.000 đồng, là số tiền nợ gốc người vay chưa trả cho bị cáo Nguyễn Văn T để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể số tiền truy thu của từng người như sau: Phạm Thị T8 30.400.000 đồng; H’ Binh Niê 34.000.000 đồng; Nguyễn Thị H8 2.880.000 đồng; Đoàn Thị Phương K1 6.400.000 đồng; Trần Thị N2 2.160.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc B2 12.000.000đồng; Nguyễn Thị P2 8.000.000 đồng.

Đối với Lê Văn K:

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của Lê Văn K tổng số tiền 354.840.000 đồng (tiền gốc những người vay đã trả) là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 4.860.971 đồng (tiền lãi theo quy định 20%) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Buộc bị cáo Lê Văn K trả lại tổng số tiền 106.749.176 đồng đã thu lợi bất chính của những người vay tiền, số tiền buộc bị cáo phải trả lại cụ thể như sau: Trả cho Trần Thị Bích N3 6.498.630đồng; Nguyễn Văn A 6.901.370 đồng; Trà Thị Anh T9 2.323.288 đồng; Võ Văn Q2 2.167.808 đồng; Phạm Thị H12 4.402.740 đồng; Nguyễn Thị Thanh T10 34.055.478 đồng; Phạm Công B3 10.034.247 đồng; Từ Thị Kiều T11 15.882.191 đồng; Nguyễn Thị C3 2.447.123 đồng; Trần Thị H13

2.490.411 đồng; Phạm Thị Bích N1 4.969.864 đồng; Lê Thị Thái T6 14.626.029 đồng.

Truy thu của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan (người vay tiền) tổng số tiền là 105.160.000 đồng, là số tiền nợ gốc đã vay chưa trả cho bị cáo Lê Văn K để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể số tiền truy thu của từng người như sau: Trần Thị Bích N3 4.000.000đồng; Nguyễn Văn A 13.200.000 đồng; Trà Thị Anh T9 14.400.000 đồng; Võ Văn Q2 9.000.000 đồng; Phạm Thị H12 5.600.000 đồng; Nguyễn Thị Thanh T10 13.600.000 đồng; Phạm Công B3 6.000.000 đồng; Từ Thị Kiều T11 17.600.000 đồng; Nguyễn Thị C3 5.760.000 đồng; Trần Thị H13 2.000.000 đồng; Phạm Thị Bích N1 3.200.000 đồng; Lê Thị Thái T6 10.800.000 đồng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn K và Lê Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh

* **Nơi nhận**:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Công an Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Các bị cáo;*
- *Đương sự;*
- *UBND tt. T, huyện Q, tỉnh T;*
- *UBND xã Q, huyện Q, tỉnh T;*
- *Lưu hồ sơ.*